

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 08/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Cẩm Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Nga và bà Trần Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:**  
Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh HD xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 25/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022 và Thông báo số 03/TB-TA về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 13/6/2022 và Thông báo số 14/TB-TA ngày 27/6/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị P**, sinh năm 1966;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn DS, xã HĐ, thành phố CL, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 11/2020/HSST, ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 20 tháng kể từ ngày 17/01/2020 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong Bản án ngày 17/9/2021.

Nhân thân:

+ Bản án số 04/2006/HSST, ngày 22/02/2006 Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh HD xử phạt P 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành án xong hình phạt tù ngày 03/5/2006, chấp hành xong án phí ngày 26/7/2006.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017 của Công an phường Văn An, Công an thị xã CL xử phạt P 2.000.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Đã nộp ngày 19/01/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh HD – Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Bà Mạc Thị T, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã NT, huyện NS, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961;  
Địa chỉ: Thôn DS, xã HĐ, thành phố CL, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng*:

- Anh Mai Quang V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xã QT, huyện NS, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/02/2022 Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34C1-440.46 đi từ nhà địa chỉ thôn DS, xã HĐ, thành phố CL, tỉnh HD sang huyện Nam Sách, tỉnh HD. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi P đi đến đoạn đường thuộc khu đô thị TQ, xã QT, huyện NS, tỉnh HD thì gặp bà Mạc Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn LĐ, xã NT, huyện NS, tỉnh HD đang đạp xe đạp đi thu mua phế liệu. P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà T nên điều khiển xe lại gần nói với bà T nhà có nhiều vỏ lon bia cần bán và bảo bà T đi theo mình. Trên đường đi P giả vờ nghe

điện thoại của con gọi đến xin tiền nộp học phí và cô ý nói to để bà T nghe thấy và tin tưởng. P dẫn bà T đến trước cửa nhà anh Mai Quang Vấn, sinh năm 1986 ở khu đô thị TQ – QT, xã QT, huyện Nam Sách, tỉnh HD và nói dối là nhà mình. P chỉ về phía vườn bên cạnh có để một bao tải và nói dối với bà T có vỏ lon bia chứa trong bao này muốn bán cho bà T. P tiếp tục giả vờ nghe điện thoại và nói to để bà T nghe thấy về việc con của P đang đợi trên xe khách chờ P mang tiền đến rồi quay sang hỏi mượn tiền của bà T. Bà T tin tưởng cho rằng nhà P ở đây, có vỏ lon bia bán cho mình nên đưa cho P số tiền 1.500.000 đồng (03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ). Sau khi cầm tiền, P lấy lý do đưa tiền cho con nên bảo bà T đứng đợi mình rồi P điều khiển xe mô tô bỏ đi về nhà. Ngày 17/3/2022, Nguyễn Thị P đến Công an huyện Nam Sách đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Nguyễn Thị P có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích.

Tại Kết luận giám định số 159/KL-KTHS (KTS) ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 22.1 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 16 GB đã qua sử dụng ký hiệu A không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 số khung RLHJA363LY004004, số máy JA36E0859276; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vsmart có số IMEI 1: 352705115281766, số IMEI 2: 352705115281774, lắp sim số 0343933856; một áo khoác màu đỏ mận, trên áo in hình hoa văn, loại kéo khóa, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám có kính chắn phía trước; 01 đôi găng tay màu đen, viền găng màu đỏ loại len mỏng thu giữ của Nguyễn Thị P đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Thị P đã tự nguyện bồi thường cho bà Mạc Thị T số tiền bị chiếm đoạt 1.500.000 đồng. Bà T đã nhận lại số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-NS ngày 24/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh HD truy tố Nguyễn Thị P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều

52; khoản 1, 3 Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo 03 tháng 21 ngày tù, tính từ ngày tạm giữ 17/3/2022, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46, 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0343933856 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 áo khoác màu đỏ mận, trên áo in hình hoa văn, loại kéo khóa, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám có kính chắn phía trước, 01 đôi găng tay màu đen, viền găng màu đỏ loại len mỏng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P thành khẩn khai báo, công nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng. Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đã tự nguyện ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình với cơ quan công an và nhấn cho chồng bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả bị cáo đã gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được tái hòa nhập với cộng đồng, tập trung lao động nuôi con. Bị cáo xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 mà bị cáo đi khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản chung của vợ chồng. Điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0343933856, 01 áo khoác màu đỏ mận, trên áo in hình hoa văn, loại kéo khóa, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám có kính chắn phía trước, 01 đôi găng tay màu đen, viền găng màu đỏ loại len mỏng là của bị cáo, bị cáo dùng phục vụ nhu cầu cá nhân. Điện thoại bị cáo giả vờ nghe nhưng thực chất không có ai gọi đến. Bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo toàn bộ tài sản mà cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo theo biên bản thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi liên quan là ông Q đề nghị HĐXX cho ông xin lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 mà bị cáo đã đi khi thực hiện hành vi phạm tội vì đó là tài sản chung của vợ chồng ông và bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nhất trí như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Không đồng ý áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự vì bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10h ngày 28/02/2022, tại khu đô thị TQ, xã QT, huyện Nam Sách, tỉnh HD, do có ý định chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Thị P đã có lời nói gian dối chiếm của bà Mạc Thị T số tiền 1.500.000 đồng. Nguyễn Thị P có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích.

[3] Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối thể hiện việc đưa bà T đến nhà người khác, bên cạnh nhà là khu vườn có một bao tải đựng bên trong vỏ lon bia nói dối là nhà mình và sẽ bán vỏ lon bia đó cho bà T để tạo lòng tin đối của bà T. Sau đó bị cáo tiếp tục dựng lên hoàn cảnh là con đang cần tiền gấp đóng học để mượn tiền của bà T. Vì tin tưởng nên bà T đã đưa cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ có 1.500.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, hành

vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Vì bị hại là người khuyết tật nặng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú và đã hoàn trả lại bị hại số tiền đã chiếm đoạt; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm a, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm, đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ, đối trừ một tình tiết tăng nặng, bị cáo vẫn còn 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS. Hơn nữa bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi giản đơn, thiệt hại cho bị hại không lớn và bị cáo đã hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt nên được coi là ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Do vậy, HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 3 Điều 54 BLHS thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là lao động tự do, thu nhập không đều, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại số tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 số khung RLHJA363LY004004, số máy JA36E0859276 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và ông Nguyễn Văn Q nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước giá trị  $\frac{1}{2}$  chiếc xe; trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy cho chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn Q theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vsmart có số IMEI 1: 352705115281766, số IMEI 2: 352705115281774, lắp sim số 0343933856; một áo khoác màu đỏ mận, trên áo in hình hoa văn, loại kéo khóa, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám có kính chắn phía trước; 01 đôi găng tay màu đen, viền găng màu đỏ loại len mỏng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[11] Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 174; điểm a, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 03(ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/3/2022, đến ngày hôm nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị P, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước giá trị  $\frac{1}{2}$  chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vsmart có số IMEI 1: 352705115281766, số IMEI 2: 352705115281774, lắp sim số

0343933856 đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ mận, trên áo in hình hoa văn, loại kéo khóa, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám có kính chắn phía trước; 01 đôi găng tay màu đen, viền găng màu đỏ loại len mỏng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q - Địa chỉ: Thôn DS, xã HĐ, thành phố CL, tỉnh HD, giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 34C1-440.46 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSD huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh HD
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Cẩm Vân**